TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/DSST - HNGĐ.
Ngày: 03- 4- 2018
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Xuân Phầu
Bà: Trần Thị Phúc Tuệ
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá.
Đại diện VKSND huyện Tuyên Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 115/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/12/2017 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐST - DS ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1994
Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)
Bị đơn: Anh Hoàng Thanh N - Sinh năm: 1989
Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình.(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/12/2017 và bản tự khai ngày 11/01/2018 chị Nguyễn Thị M trình bày : Tôi (Nguyễn Thị M) tìm hiểu anh Hoàng Thanh N và đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 10/9/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà riêng của anh N tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 6 tháng thì sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp tính, thường xuyên cãi vã lẫn nhau chị M đã bỏ nhà về ở với bố mẹ của mình, sau đó được hai

bên gia đình động viên hòa giải vợ chồng trở về sống chung đến năm 2015 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn.Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa chị Nguyễn Thị M làm đơn xin ly hôn anh Hoàng Thanh N .

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng chưa có tài sản chung và cũng không vay mượn gì của ai và không ai vay mượn gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị M đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0003548 ngày 13/12/2018 nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị M và thông báo thụ lý vụ án cho anh Hoàng Thanh N biết để có ý kiến của mình nhưng anh N không có ý kiến gì. Tòa án tiến hành triệu tập và thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhiều lần, nhưng các lần triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Nguyễn Thị M còn anh Hoàng Thanh N vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã trực tiếp tiến hành xác minh tại văn phòng UBND xã H thì các giấy triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Hoàng Thanh N văn phòng UBND xã đã nhận và giao cho anh N. Tòa án đã trực tiếp đến tại nhà anh N và yêu cầu anh N đến tại trụ sở UBND xã H để làm việc thì anh Hoàng Thanh N khai: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn như ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị M. Vợ chồng về sống chung đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn cãi vã thường xuyên sau đó chị M bỏ đi làm ăn tại Thành Phố Hồ Chí Minh vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện chị M làm đơn xin ly hôn tôi không đồng ý vì bản thân tôi là Công giáo khi đã xây dựng gia đình thì không được ly hôn mặc dù tình cảm vợ chồng giữa tôi và chị M thực sự không còn nữa, hai bên đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Do đó anh Hoàng Thanh N không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn mà có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về con chung của vợ chồng: Anh Hoàng Thanh N cũng thừa nhận vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn chị M làm đơn xét xử vắng mặt do hoàn cảnh gia đình khó khăn chị phải đi nuôi bố tại bệnh viện quận Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh đồng thời bản thân đau ốm không thể đi về tham gia xét xử được. Anh Hoàng Thanh N bị đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt vì anh là Công giáo không được đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt hai bên đương sự nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và bị đơn anh Hoàng Thanh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Thanh N tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng không thông cảm cho nhau trong cuộc sống do đó đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, chị M đã bỏ nhà về sống ở nhà ngoại từ năm 2015 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh N thực sự không còn nữa nhưng do anh N là Công giáo nên vấn đề ly hôn không được đặt ra nhưng tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận lời thỉnh cầu của chị Nguyễn Thị M xin được ly hôn anh Hoàng Thanh N là hoàn toàn có căn cứ hợp lý. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Thanh N.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Thanh N cả hai bên đều thừa nhận vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Thanh N hai bên đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị M đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0003548 ngày 13/12/2018 nay phải chịu toàn bộ.

[6] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị M đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Hoàng Thanh N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã H và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị M và anh N cả hai người đều có đơn xin xét xử vắng mặ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015 để xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Thanh N. Về tình cảm vợ chồng đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Thanh N. Về con chung tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị M đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Hoàng Thanh N.

Áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Thanh N.

1.Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Thanh N.

2. Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không vay mượn gì của ai và cũng không ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ và được khấu trừ số tiền 300.000đ mà chị Nguyễn Thị M đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trước, theo biên lai số: 0003548 ngày 13/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân dự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Thanh N. Báo cho chị M và anh N biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QB;
-VKSND huyện Tuyên Hóa;
-Chi cục THADS Tuyên Hóa;
-Các đương sự; UBND xã Phong Hóa để niêm yết.
-Lưu Hồ sơ - Án văn.